TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 454/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v "Tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng nuôi cha".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Gắn

2. Ông Nguyễn Văn Vui

Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phúc** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng nuôi cha" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 21/2023/TB-TA ngày 31/8/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số 23/2023/TB-TA ngày 21/9/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Văn L**, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, Là Luật sư Văn phòng L1 Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt)

Địa chỉ: Số H C, phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: **Trần Văn H**, sinh năm: xxxx

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thế T1, sinh năm: xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Nguyễn Văn T2, Là Luật sư Công ty TNHH MTV N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt)

Địa chỉ: Số C đường T, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Lê Thị S**, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- **Lê Thị H1**, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn L trình bày: Vợ chồng ông L chung sống nhưng không có con chung nên ông L nhận nuôi con của người em ruột của ông L từ khi mới sinh ra. Vợ chồng ông L đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến ngày con trưởng thành, cưới vợ sinh con, đẻ cháu đến nay đã gần 53 năm. Người con duy nhất mà ông L nhận nuôi tên là Trần Văn H, sinh năm xxxx, ngụ tại ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đầu năm 2017, ông L đã chuyển quyền hơn 5 công đất cho ông H trực tiếp đứng tên và sử dụng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa ông L và vợ ông H có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát nên giữa ông L và vợ ông H không thể tiếp tục chung sống. Nay ông L không còn chung sống với ông H, không còn tài sản để tự lo cho cuộc sống của ông, không có nguồn thu nhập nào khác ngoài khoản trợ cấp người cao tuổi ở địa phương nên ông L khởi kiện yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi ông L mỗi tháng là 10.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 2 đầu tiên (Do trong năm 2023 có nhuần 02 tháng 02) năm 2023 đến hết tháng 10 năm 2023 cấp dưỡng một lần khi án có hiệu lực pháp luật, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2023 là cấp dưỡng hàng tháng. Nếu ông H không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của ông L thì ông L yêu cầu ông H trả lại 01 công ruộng để ông bán để nuôi bản thân.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông H cấp dưỡng nuôi ông L mỗi tháng là 10.000.000 đồng/tháng để đảm bảo những nhu cầu thiết yếu như chi phí ăn, uống, bệnh đau và tiền thuê người chăm sóc hàng ngày cho ông L, … Nếu ông H không có đủ khả năng tài chính cấp dưỡng cho ông L mỗi tháng 10.000.000 đồng thì ông H nên trích lại một phần tài sản của ông H là 1.000 m^2 quyền sử dụng đất ông H đang đứng tên (Thực tế nguồn gốc của 1.000m^2 quyền sử dụng đất này là một phần nhỏ trong khối tài sản mà ông L đã tặng cho ông H) trả lại cho ông L để ông L có tài sản để nuôi sống bản thân ông L.

* Ông H trình bày: Ông H vẫn muốn ông L về sống chung với vợ chồng ông H, nếu ông L không sống chung được thì ông H cất căn nhà khác trên nền nhà cũ theo yêu cầu của ông L (Kế bên căn nhà hiện tại) cho ông L sống để ông H sớm hôm trực tiếp chăm sóc báo hiếu cho ông L lúc tuổi xế chiều; Tuy nhiên nếu ông L không đồng ý về sống chung với ông H thì ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi ông L theo khả năng tài chính của ông H là cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng và khi cha bệnh đau thì ông H chịu toàn bộ chi phí khám chữa bệnh cho ông L, ông H đồng ý cấp dưỡng cho ông L một lần thời gian từ tháng 2 (Đầu) năm 2023

đến hết tháng 10 năm 2023, từ tháng 11 năm 2023 thì cấp dưỡng hàng tháng. Ông H không có khả năng cấp dưỡng mỗi tháng là 10.000.000 đồng vì ông H làm thợ hồ mức thu nhập mỗi ngày 350.000 đồng trung bình hàng tháng (Trừ ngày nghỉ không làm không có thu nhập) khoảng 8.000.000 đồng, ngoài cấp dưỡng nuôi ông L thì ông H còn chi phí sinh hoạt gia đình của ông H, hơn nữa ông không hề xua đuổi ông L mà còn mong muốn ông L về chung sống vì sao ông H phải trả lại 01 công ruộng để ông L bán tự nuôi bản thân.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Vợ chồng ông H rất mong ông L tha thứ cho vợ chồng ông H nếu vợ chồng ông H có lỗi lầm gì trong quá trình chung sống, tha thiết muốn đưa ông L về nhà chung sống để trực tiếp chăm sóc cho ông L lúc tuổi già yếu. Nếu ông L không đồng ý quay về thì vợ chồng ông H đồng ý cấp dưỡng cho ông L mỗi tháng là 2.000.000 đồng vì khả năng tài chính của ông H mỗi tháng thu nhập khoảng 6.000.000 đồng, ngoài cấp dưỡng cho ông L, ông H còn nhiều trách nhiệm khác cho cuộc sống gia đình và con cái của ông H. Đề nghị bác yêu cầu trả 1.000m^2 quyền sử dụng đất của bên nguyên đơn vì yêu cầu này chưa được Tòa án thụ lý.

* Bà S trình bày: Nếu bà S có làm gì sai thì bà S xin ông L tha thứ và rất mong ông L quay về nhà cùng chung sống với vợ chồng bà để vợ chồng bà có điều kiện chăm sóc cho ông L. Ngoài ra bà S không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Bà H1 trình bày: Ông L là bác ruột của chồng bà có nhờ bà chăm sóc, ông L trả tiền công chăm sóc bằng với mức tiền lương bà H1 đi làm là 7.000.000 đồng/tháng nên bà H1 đồng ý chăm sóc, nếu ông L không có trả tiền công chăm sóc thì bà H1 phải đi làm kiếm tiền lo cho gia đình chồng con của bà H1 nên bà H1 không chăm sóc ông L được nữa. Ngoài ra bà H1 không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:
- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 111 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L, buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ông Trần Văn L theo mức lương tối thiểu vùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần Văn L yêu cầu cấp dưỡng nuôi cha đối với bị đơn ông Trần Văn H, sinh năm xxxx, ngụ tại ấp R, xã B, huyện G nên đây là quan hệ "*Tranh chấp yêu cầu cấp*

dưỡng nuôi cha" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S tại phiên tòa ngày 21 tháng 9 năm 2023 có mặt và được Hội đồng xét xử thông báo trực tiếp ngày mở lại phiên tòa nhưng bà S vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị S.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu cấp dưỡng: Ông Trần Văn L có một người con duy nhất là ông Trần Văn H, sinh năm xxxx, ngụ tại ấp R, xã B, huyện G. Trong quá trình chung sống, ông L đã chuyển toàn bộ quyền sử dụng đất là tài sản thuộc quyền sử dụng của ông L cho người con duy nhất là ông H và ông H đã thừa nhận việc chuyển quyền này là đúng sự thật. Do mâu thuẫn gia đình nên ông L đã không còn chung sống với ông H từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay ông L đã 83 tuổi, không có khả năng lao động, không còn tài sản nào khác và cũng không có nguồn thu nhập nào khác để nuôi sống bản thân nên ông L yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cha để ông L có khoản tiền nuôi sống bản thân, ông H thống nhất cấp dưỡng nuôi ông L, sự thỏa thuận này là không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại Điều 111 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.2] Về mức cấp dưỡng: Ông L yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng bao gồm chi phí sinh hoạt cho ông L và chi phí thuê người chăm sóc; về phía ông H làm thợ hồ mức thu nhập mỗi ngày 350.000 đồng trung bình hàng tháng (Trừ ngày nghỉ không làm không có thu nhập) khoảng 8.000.000 đồng, ngoài cấp dưỡng nuôi ông L thì ông H còn chi phí sinh hoạt gia đình của ông H nên ông H đồng ý mức cấp dưỡng nuôi ông L mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy ông L yêu cầu ông H cấp dưỡng mức 10.000.000 đồng tháng mặc dù ông L thừa biết rằng ông H làm thợ hồ thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 5 đến 6 triệu đồng ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác là vượt quá khả năng tài chính của người có nghĩa vụ cấp dưỡng; về phía ông H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi cha mỗi tháng là 2.000.000 đồng, mức cấp dưỡng mà ông H đưa ra chưa đảm bảo cho nhu cầu thiết yếu chi phí tối thiểu cho một cá nhân, chưa đảm bảo cho khoản chi phí tối thiểu cho ông L, ông H đưa ra mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng vì ngoài nuôi ông L thì ông H còn phải lo cho gia đình là lý do chính đáng tuy nhiên bên cạnh đó vợ ông H là bà S vẫn còn sức lao động vẫn còn khả năng lao động để kiếm tiền cùng với ông H lo chi phí cho gia đình. Chính vì lẽ đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khả năng tài chính của ông H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu tối thiểu của một cá nhân ở một địa phương để làm cơ sở đảm bảo cho nhu cầu thiết cho ông L theo mức lương tối thiểu vùng (Mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm xét xử tương đương số tiền 3.250.000 đồng) đảm bảo cuộc sống cho ông L và khả năng tài chính của ông H, là phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về thời gian và phương thức cấp dưỡng: Ông L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi ông L thời gian từ tháng 2 (Đầu) năm 2023 cho đến khi ông L chết,

trong đó thời gian từ tháng 2 (Đầu) năm 2023 cho đến khi án có hiệu lực pháp luật ông L yêu cầu cấp dưỡng một lần và từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi ông L chết thì ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng; ông H hoàn toàn đồng ý cấp dưỡng theo thời gian và phương thức cấp dưỡng như ông L yêu cầu, Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận của các đương sự là không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.4] Về yêu cầu trả 1.000m^2 quyền sử dụng đất của bên nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu chưa có đơn yêu cầu và chưa được Tòa án thụ lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này; Nếu nguyên đơn tiếp tục có yêu cầu sẽ được Tòa án thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

[3.5] Về án phí: Do yêu cầu cấp dưỡng của ông L được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn chỉ phù hợp một phần quan điểm của Hội đồng xét xử nên chỉ được chấp nhận một phần.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 111, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

X***ử:*** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L.

1. Buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cha là ông Trần Văn L mỗi tháng theo mức lương tối thiểu vùng. (Tương đương mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm xét xử là 3.250.000 đồng tháng).

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 2 (Đầu) năm 2023 đến hết tháng 10 năm 2023 là 10 tháng với số tiền là 32.500.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2023 là cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu trả tiền thì hàng tháng phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Công H2 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh